

**KẾ HOẠCH****thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2025 - 2030**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2025-2030 (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 08-NQ/TU*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

**I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU****1. Mục đích**

Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU; tạo chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân đối với nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực của tỉnh trong giai đoạn mới.

Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, lộ trình, nguồn lực thực hiện, trách nhiệm của từng cấp ủy, tổ chức đảng; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, toàn diện của Tỉnh ủy, phát huy vai trò quản lý điều hành của chính quyền và sự tham gia của toàn xã hội.

**2. Yêu cầu**

Quán triệt đầy đủ, sâu sắc các quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 08-NQ/TU; bảo đảm tính toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, kịp thời, phù hợp điều kiện thực tiễn tỉnh Sơn La.

Phân công rõ trách nhiệm chủ trì, phối hợp; xác định sản phẩm cụ thể, thời hạn hoàn thành; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; gắn với công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ.

**II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM****1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội**

1.1. Định hướng, tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 08-NQ/TU; xây dựng kế hoạch truyền thông theo từng nhóm đối tượng (*cán bộ, công chức, viên chức; nhà giáo; học sinh, sinh viên; người lao động; doanh nghiệp; Nhân dân*). Theo dõi dư luận xã hội, kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng, đề xuất giải pháp xử lý vấn đề phát sinh.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; các cấp ủy, tổ chức đảng.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm

1.2. Cụ thể hóa các chỉ tiêu phát triển nguồn nhân lực trong nghị quyết, chương trình công tác hằng năm và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cơ quan, đơn vị; bổ sung nội dung kiểm tra, giám sát chuyên đề về phát triển nguồn nhân lực vào chương trình kiểm tra hằng năm của cấp ủy.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Thời gian: Hằng năm.

1.3. Định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá kết quả công tác phát triển nguồn nhân lực; gắn kết quả thực hiện với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Cơ quan thực hiện: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức đảng trực thuộc.

- Thời gian: Hằng năm.

1.4. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển nguồn nhân lực; đẩy mạnh phong trào xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài.

- Cơ quan thực hiện: Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã (*Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo*).

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên

## **2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách**

2.1. Tổ chức rà soát tổng thể các nghị quyết, chương trình, đề án của Trung ương và của tỉnh liên quan đến giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển nguồn nhân lực; đánh giá mức độ phù hợp với thực tiễn địa phương để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cơ chế, chính sách còn thiếu, chồng chéo, không còn phù hợp. Rà soát bổ sung Quy định phân cấp quản lý giáo dục gắn với tăng cường tự chủ về chuyên môn, tài chính, tổ chức bộ máy; thiết lập cơ chế để theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát minh bạch; nâng cao trách nhiệm giải trình của người đứng đầu, gắn kết quả thực hiện với đánh giá, xếp loại hằng năm.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026, 2027.

2.2. Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thu hút chuyên gia, trí thức và sinh viên tốt nghiệp xuất sắc trong các lĩnh vực trọng điểm như khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, giáo dục, y tế và quản lý công đến công tác tại tỉnh; đồng thời ưu tiên chính sách khuyến khích, đãi ngộ giáo viên giỏi, giáo viên công tác lâu dài tại vùng khó khăn thông qua các giải pháp hỗ trợ về nhà ở, phụ cấp,

điều kiện làm việc và nghiên cứu, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cũng như tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp bền vững.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026, 2027.

2.3. Hoàn thiện chính sách phát hiện, bồi dưỡng học sinh, sinh viên giỏi, người dân tộc thiểu số, vùng khó khăn; bảo đảm tín dụng, học bổng và an sinh cho người học, tạo cơ hội tiếp cận giáo dục công bằng, bền vững.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026, 2027.

2.4. Bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực

- Phân bổ ngân sách tập trung, có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới và các ngành, lĩnh vực then chốt phục vụ phát triển bền vững. Đầu tư các ngành kỹ thuật, công nghệ, chuyển đổi số, cơ khí, điện - điện tử, công nghệ thông tin, nông nghiệp công nghệ cao và ngành phục vụ kinh tế mũi nhọn.

- Huy động các nguồn lực thực hiện (*ngoài ngân sách nhà nước cần thực hiện xã hội hóa; thúc đẩy hợp tác công - tư*).

- Cơ quan thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; đảng ủy các xã, phường chỉ đạo.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

2.5. Tăng cường liên kết với các tỉnh vùng Trung du và miền núi phía Bắc, các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, doanh nghiệp lớn để trao đổi nhân lực, hợp tác đào tạo, chuyển giao công nghệ. Thiết lập cơ chế theo dõi, đánh giá định kỳ; kịp thời sơ kết, tổng kết.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; đảng ủy các xã, phường chỉ đạo.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

### **3. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo**

3.1. Rà soát, cập nhật, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới trường, lớp học đồng bộ với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất và phân bố dân cư. Xây dựng, hoàn thành Đề án tổng thể phát triển mạng lưới trường lớp giai đoạn 2026 - 2030; xác định rõ lộ trình sắp xếp, mở rộng, sáp nhập, thành lập cơ sở giáo dục phù hợp nhu cầu và xu hướng dân số. Ưu tiên quỹ đất mở rộng quy mô trường lớp.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện; đảng ủy các xã, phường phối hợp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được giao trên địa bàn.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

3.2. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại, đồng bộ, phù hợp đặc thù miền núi (*hoàn thành xóa lớp học tạm, nhà ở học sinh, giáo viên bằng vật liệu lắp ghép dễ cháy nổ; ưu tiên vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đầu tư thiết bị dạy học STEM/STEAM, công nghệ thông tin, chuyển đổi số; xây dựng phòng học thông minh, thư viện số, phòng thí nghiệm đạt chuẩn,...*).

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; đảng ủy các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030

3.3. Xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Sơn La trở thành mô hình trường học thông minh, tiên phong trong việc thực hiện chuyển đổi số; hoàn thiện cơ sở vật chất, phát triển dạy học song ngữ một số môn khoa học tự nhiên, hình thành môi trường sáng tạo, chuyên sâu về STEM/STEAM.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030.

3.4. Xây dựng Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú tỉnh thành trung tâm giáo dục chất lượng cao cho học sinh dân tộc thiểu số.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030.

3.5. Hoàn thiện cơ sở vật chất, vận hành hiệu quả 13 trường nội trú liên cấp tiểu học - trung học cơ sở tại các xã biên giới.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; đảng ủy 13 xã biên giới.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

3.6. Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm đủ số lượng, đồng bộ cơ cấu, nâng cao chất lượng chuyên môn, năng lực số, kỹ năng quản trị. Rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ chuyên môn phụ trách giáo dục và xây dựng xã hội học tập tại cơ sở bảo đảm tinh gọn, hiệu quả; bồi dưỡng thường xuyên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Cơ quan thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; đảng ủy các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2027.

3.7. Xây dựng hệ thống quản lý giáo dục dựa trên dữ liệu số; ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý chất lượng, đánh giá hiệu quả.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2027.

3.8. Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục toàn diện; tăng cường trách nhiệm phụ huynh; đẩy mạnh tư vấn tâm lý, phòng chống bạo lực học đường, xây dựng trường học an toàn, thân thiện.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; đảng ủy các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm

3.9. Lòng ghép giáo dục truyền thống, bản sắc dân tộc, kỹ năng sống; khuyến khích trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp trong học sinh; huy động tổ chức, doanh nghiệp, đoàn thể tham gia nâng cao chất lượng giáo dục bền vững.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; đảng ủy các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm

#### **4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp gắn với thị trường lao động**

4.1. Tổ chức rà soát mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp về quy mô tuyển sinh, ngành nghề đào tạo, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất và hiệu quả đầu ra; xây dựng phương án sắp xếp tinh gọn, tránh chồng chéo, tập trung nguồn lực cho cơ sở có năng lực.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Đảng ủy Trường Đại học Tây Bắc.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

4.2. Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các ngành, nghề đào tạo theo hướng sáp nhập, điều chỉnh hoặc giải thể những ngành, nghề không còn phù hợp; đồng thời xây dựng và phát triển một số ngành nghề, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trọng điểm theo từng nhóm ngành, lĩnh vực ưu tiên.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026, 2027

4.3. Điều chỉnh, cập nhật, ngành nghề đào tạo phù hợp nhu cầu thị trường lao động, định hướng phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số; ưu tiên phát triển các ngành kỹ thuật, công nghệ, nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản, du lịch, dịch vụ, logistics, thương mại điện tử, kỹ năng số; đồng thời hỗ trợ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế. Phát triển đào tạo ngắn hạn, đào tạo lại, nâng cao tay nghề cho lao động nông thôn, lao động chuyển đổi nghề; đẩy mạnh hình thức đào tạo linh hoạt, kết hợp trực tiếp và trực tuyến phù hợp điều kiện địa phương.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4.4. Thực hiện cơ chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước trong xây dựng chương trình đào tạo, tổ chức thực

hành, thực tập, đánh giá và tuyển dụng sau đào tạo; đẩy mạnh ký kết hợp tác giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Mở rộng mô hình “*một chương trình - hai địa điểm*”, phấn đấu đến năm 2030 khoảng 80% học viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia đào tạo liên kết; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư trang thiết bị, tiếp nhận thực tập sinh và ưu tiên tuyển dụng; đồng thời triển khai đặt hàng đào tạo theo nhu cầu doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Đảng ủy Trường Đại học Tây Bắc; các Doanh nghiệp liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4.5. Phát triển mô hình đào tạo nghề gắn với nhu cầu nhân lực của các ngành kinh tế chủ lực của tỉnh như nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản và du lịch sinh thái theo hướng liên kết giữa cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và vùng sản xuất.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4.6. Xây dựng một số ngành đạt chuẩn chất lượng cao cấp vùng; gắn đầu tư với cam kết tỷ lệ việc làm sau đào tạo.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4.7. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu cung - cầu lao động; kết nối thông tin giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và cơ quan quản lý; khảo sát nhu cầu nhân lực hằng năm để điều chỉnh kế hoạch đào tạo. Xây dựng sàn giao dịch việc làm trực tiếp và trực tuyến; tăng cường tư vấn, giới thiệu việc làm, hỗ trợ khởi nghiệp; đẩy mạnh liên kết thị trường lao động với các tỉnh, thành phố lớn và doanh nghiệp ngoài tỉnh; nâng cao tỷ lệ học viên có việc làm ổn định, từng bước nâng cao chất lượng, tính minh bạch và hiệu quả thị trường lao động.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 (*bắt đầu từ năm 2026, triển khai trong cả giai đoạn 2026 - 2030*).

## **5. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

5.1. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về quản trị hiện đại và kỹ năng phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp; đồng thời tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, rà soát, hoàn thiện quy chế làm việc, quy trình xử lý công việc; xử lý nghiêm vi phạm, chậm trễ, né tránh trách nhiệm; xây dựng tác phong làm việc chuẩn mực, chuyên nghiệp, hiệu quả. Gắn quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, bổ nhiệm với nâng cao chất lượng lãnh đạo; thực hiện đánh giá định kỳ cán bộ lãnh đạo, quản lý dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân liên quan. Tăng cường kiểm tra, giám sát thực thi công vụ, tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá cán bộ; kịp thời chấn chỉnh sai phạm, bảo đảm công bằng, minh bạch, nâng cao chất lượng đội ngũ phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Các cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

5.2. Rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt; tinh giản biên chế đối với trường hợp không đáp ứng yêu cầu; bố trí, sử dụng linh hoạt nhân lực ở vị trí trọng yếu, thiếu hụt; cơ cấu lại đội ngũ gắn với cải cách hành chính, chuyển đổi số và yêu cầu phát triển giai đoạn mới; đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

5.3. Thực hiện đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định; áp dụng đánh giá theo sản phẩm, khối lượng, chất lượng công việc gắn vị trí việc làm.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Các cấp ủy, tổ chức đảng.

- Thời gian thực hiện: Hằng quý, năm.

5.4. Tham gia Đề án “Đưa công dân Việt Nam đi học tại Liên bang Nga, Trung Quốc, các nước Đông Âu và các nước thuộc Liên Xô cũ giai đoạn 2026 - 2035” theo Quyết định số 2672/QĐ-TTg ngày 10/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 (*xây dựng kế hoạch năm 2026, thực hiện trong cả giai đoạn 2026 - 2030*).

## **6. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và chuyển đổi số**

6.1. Tổ chức bồi dưỡng bắt buộc cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyên đổi số, kỹ năng số, an toàn thông tin, khai thác và sử dụng dữ liệu số trong thực thi công vụ; trang bị kiến thức quản trị hiện đại, kỹ năng lãnh đạo trong môi trường số, phân tích và ra quyết định dựa trên dữ liệu; đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có năng lực số cao làm hạt nhân lan tỏa trong toàn hệ thống chính trị.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Các cấp ủy, tổ chức đảng.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

6.2. Xây dựng kế hoạch đào tạo và thu hút chuyên gia, kỹ sư, cán bộ kỹ thuật, nhà khoa học trình độ cao trong các lĩnh vực công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và điện toán đám mây; ưu tiên bố trí tại các lĩnh vực trọng điểm như hành chính, nông nghiệp công nghệ cao, y tế, giáo dục, du lịch, dịch vụ. Thiết lập cơ chế hợp tác với trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ để đào tạo, chuyên giao và hỗ trợ chuyên môn; xây dựng môi trường làm việc thuận lợi, chính sách đãi ngộ phù hợp nhằm thu hút, giữ chân và phát huy nhân lực công nghệ cao.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

6.3. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu tập trung về nguồn nhân lực của tỉnh, bảo đảm đầy đủ thông tin về trình độ, kỹ năng, lĩnh vực công tác, nhu cầu đào tạo; bảo đảm liên thông giữa cơ quan quản lý, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ số, dữ liệu lớn và công cụ phân tích trong quản lý đào tạo, đánh giá chất lượng, dự báo nhu cầu nhân lực; từng bước hình thành hệ thống phân tích, dự báo phục vụ quy hoạch, hoạch định chính sách phát triển nguồn nhân lực.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

6.4. Triển khai đồng bộ nền tảng học tập trực tuyến, hồ sơ học tập điện tử, hệ thống quản trị trường học số; phát triển học liệu số, thư viện số, lớp học thông minh phù hợp điều kiện tỉnh miền núi. Xây dựng hệ sinh thái giáo dục số theo hướng liên thông giữa cơ sở giáo dục, trung tâm học tập cộng đồng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và cơ quan quản lý; chuẩn hóa, hình thành cơ sở dữ liệu giáo dục tập trung phục vụ quản lý, giám sát, nâng cao chất lượng đào tạo.

Thúc đẩy môi trường đổi mới sáng tạo trong cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp và cơ quan, đơn vị; khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ vào thực tiễn. Tăng cường liên kết cơ sở đào tạo với doanh nghiệp trong nghiên cứu ứng dụng, khởi nghiệp; hỗ trợ học sinh, sinh viên, cán bộ, công chức tham gia hoạt động sáng tạo. Ứng dụng dữ liệu số trong giám sát, đánh giá chất lượng giáo dục, tạo nền tảng dữ liệu bền vững phục vụ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, hiện đại của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

## **7. Thu hút, sử dụng và giữ chân nguồn nhân lực**

7.1. Xây dựng cơ chế ràng buộc hợp lý giữa đào tạo và sử dụng; bảo đảm sau đào tạo được bố trí công việc phù hợp, có lộ trình phát triển, cơ hội thăng tiến và cống hiến lâu dài. Lồng ghép kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng với kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của từng cơ quan, đơn vị; thiết lập cơ chế theo dõi, đánh giá hiệu quả sau đào tạo, hạn chế tình trạng đào tạo không gắn nhu cầu sử dụng hoặc dịch chuyển nhân lực sau đào tạo; theo dõi, đánh giá định kỳ việc thực hiện chính sách thu hút, sử dụng, giữ chân nhân lực; kịp thời điều chỉnh phù hợp với thực tiễn.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

7.2. Bố trí, sử dụng nhân lực theo vị trí việc làm, năng lực và hiệu quả công việc, bảo đảm đúng người, đúng việc; đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ theo hướng minh bạch, cạnh tranh lành mạnh; từng bước áp dụng tuyển dụng, đánh giá, đãi ngộ dựa trên năng lực và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Hoàn thiện cơ chế đánh giá theo sản phẩm, khối lượng, chất lượng công việc; gắn kết quả đánh giá với đề bạt, bổ nhiệm, khen thưởng, đãi ngộ.

Tạo môi trường làm việc công khai, minh bạch, dân chủ, đoàn kết, khuyến khích đổi mới sáng tạo, đề cao trách nhiệm cá nhân; bảo đảm điều kiện làm việc, cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ đáp ứng yêu cầu.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; các đảng ủy trực thuộc.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

7.3. Tổ chức đối thoại thường xuyên giữa lãnh đạo tỉnh với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và doanh nghiệp; công khai kết quả thực hiện, mức độ hài lòng; nâng cao hiệu quả quản trị chính sách, hướng tới phát triển nguồn nhân lực bền vững, ổn định, lâu dài.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

## **8. Phát triển hệ thống hướng nghiệp, phân luồng và xã hội học tập**

8.1. Rà soát, điều chỉnh nội dung, phương thức tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp theo hướng thiết thực, gắn nhu cầu thị trường lao động và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tăng cường tích hợp nội dung hướng nghiệp trong các môn học, hoạt động giáo dục; nâng cao năng lực giáo viên làm công tác hướng nghiệp. Phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan, ngày hội nghề nghiệp, tư vấn tuyển sinh.

Tiếp tục thực hiện phân luồng học sinh gắn quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp và nhu cầu nhân lực địa phương; đẩy mạnh tư vấn cá nhân hóa cho học sinh, phụ huynh; cung cấp đầy đủ thông tin về học nghề, trung cấp, cao đẳng, đại học, liên thông và cơ hội việc làm. Thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ người học, nhất là học sinh vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

8.2. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án “*Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030*”; lồng ghép với chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực; củng cố, nâng cao chất lượng trung tâm học tập cộng đồng; phát triển mô hình học tập linh hoạt, học tập suốt đời phù hợp điều kiện miền núi; khuyến khích người dân học tập thường xuyên, cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề và kỹ năng số.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai nền tảng học tập trực tuyến; xây dựng, khai thác học liệu số dùng chung; hỗ trợ cơ sở giáo dục, trung tâm học tập cộng đồng tiếp cận, sử dụng hệ thống học tập trực tuyến; phát triển nội dung số phù hợp thực tiễn; từng bước hình thành hệ sinh thái học tập số, bảo đảm cơ hội học tập linh hoạt cho mọi người dân.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; đảng ủy các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030.

8.3. Duy trì, phát huy kết quả tham gia Mạng lưới Thành phố học tập toàn cầu của UNESCO tại các phường Tô Hiệu, Chiềng Cơi, Chiềng An, Chiềng Sinh; từng bước mở rộng mô hình ra các địa bàn khác; chủ động thực hiện các tiêu chí trong khuôn khổ mạng lưới; xây dựng, phát triển danh hiệu “*Liên minh cộng đồng học tập Sơn La*” tạo động lực thi đua, lan tỏa phong trào học tập suốt đời.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; đảng ủy các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

8.4. Tăng cường truyền thông về phân luồng, hướng nghiệp, học tập suốt đời; định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá; công khai các chỉ số về phân luồng, tỷ lệ học nghề, tỷ lệ người dân tham gia học tập thường xuyên làm cơ sở điều chỉnh chính sách, giải pháp phù hợp.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; đảng ủy các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

## **9. Mở rộng hợp tác, liên kết vùng và hội nhập quốc tế**

9.1. Xây dựng chương trình, kế hoạch hợp tác với các tỉnh, thành phố, nhất là khu vực Trung du và miền núi phía Bắc, nhằm trao đổi kinh nghiệm quản lý, chia sẻ nguồn lực đào tạo, phối hợp phát triển nguồn nhân lực theo lợi thế vùng; mở rộng hợp tác với các tỉnh Bắc Lào và đối tác quốc tế thông qua trao đổi đoàn, hội thảo chuyên đề, hợp tác đào tạo, chuyển giao kinh nghiệm quản trị giáo dục, đào tạo nghề, phát triển nhân lực chất lượng cao.

Tăng cường ký kết, triển khai chương trình hợp tác với trường đại học, học viện, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài nước để đào tạo, bồi dưỡng nhân lực theo nhu cầu của tỉnh; tổ chức trao đổi giảng viên, chuyên gia; phối hợp thực hiện học bổng, thực tập, hỗ trợ việc làm; thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích hình thành nhóm nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu ứng dụng gắn lĩnh vực trọng điểm.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

9.2. Đẩy mạnh tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ người lao động tham gia đào tạo, thực tập, làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo thỏa thuận hợp tác; phối hợp bảo đảm quyền lợi hợp pháp; hỗ trợ đào tạo ngoại ngữ, kỹ năng nghề, kỹ năng hội nhập trước khi xuất cảnh; khai thác hiệu quả nguồn nhân lực sau khi trở về địa phương.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; đảng ủy các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

9.3. Xây dựng cơ chế để cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở đào tạo chủ động thiết lập hợp tác với cơ sở đào tạo nghề uy tín, doanh nghiệp lớn nước ngoài; tiếp

nhận, chuyên giao chương trình, chuẩn kỹ năng nghề, phương pháp đào tạo tiên tiến; từng bước tiệm cận tiêu chuẩn khu vực, quốc tế; tăng cường năng lực quản lý hợp tác quốc tế, bảo đảm liên kết đào tạo tuân thủ pháp luật, hiệu quả, bền vững.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

### **10. Tập trung đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực cho các ngành, nghề còn thiếu, còn yếu**

10.1. Tổ chức điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng lao động theo ngành, lĩnh vực, địa bàn, vị trí việc làm; xác định khoảng cách giữa yêu cầu nhiệm vụ và năng lực hiện có; trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại hằng năm và trung hạn sát nhu cầu thực tiễn, tránh dàn trải, hình thức; thường xuyên cập nhật nhu cầu đào tạo theo yêu cầu chuyển đổi số, cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

10.2. Ban hành danh mục ngành, nghề ưu tiên đào tạo, đào tạo lại phù hợp quy hoạch phát triển và nhu cầu nhân lực từng giai đoạn; ưu tiên quản lý công, giáo dục, y tế, nông nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi số, khoa học và công nghệ, du lịch; gắn nội dung đào tạo với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và yêu cầu thực thi công vụ, bảo đảm khả năng áp dụng ngay sau đào tạo.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

10.3. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức cấp cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chú trọng nâng cao năng lực quản lý, kỹ năng thực thi công vụ, kỹ năng số.

- Cơ quan chủ trì chỉ đạo, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; đảng ủy các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

## **III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo**

Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu, xem xét ban hành cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền nhằm đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, bảo đảm đồng bộ, khả thi, hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển kinh tế - xã hội từng giai đoạn.

Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thuộc chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo nội dung được giao tại mục II Kế hoạch này.

Rà soát, hoàn thiện hệ thống nghị quyết, chính sách về đào tạo, thu hút, sử dụng, phát triển nguồn nhân lực; kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

Tăng cường giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với việc thực hiện chủ trương của Trung ương, của tỉnh và nghị quyết liên quan; chú trọng giám sát ban hành văn bản hướng dẫn, bố trí nguồn lực, tổ chức thực hiện và kết quả đạt được so với mục tiêu đề ra.

Định kỳ tổ chức chất vấn, giải trình tại các kỳ họp về nội dung phát triển nguồn nhân lực; kịp thời kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm thực hiện Nghị quyết nghiêm túc, thực chất, hiệu quả, đúng định hướng.

## **2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo**

Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh bảo đảm đồng bộ, khả thi, phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

Xây dựng, ban hành Kế hoạch để tổ chức triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả; chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho các sở, ngành, địa phương để thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết số 08-NQ/TU và trong Kế hoạch này. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá, kịp thời điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp yêu cầu thực tiễn, bảo đảm đạt kết quả thiết thực.

Bố trí kinh phí và huy động nguồn lực hợp pháp để triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm kịp thời, hiệu quả.

Chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU và Kế hoạch này; định kỳ hằng năm (*trước ngày 10/12*) báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

## **3. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo**

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của phát triển nguồn nhân lực trong giai đoạn mới.

Tham gia giám sát việc thực hiện cơ chế, chính sách về đào tạo, thu hút, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực; kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của Nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đến cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Phát huy vai trò các tổ chức thành viên trong hỗ trợ học tập, đào tạo nghề, khởi nghiệp, nâng cao kỹ năng cho đoàn viên, hội viên; góp phần xây dựng xã hội học tập, phát triển nguồn nhân lực bền vững trên địa bàn tỉnh.

## **4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy**

Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát việc triển khai Nghị quyết số 08-NQ/TU và Kế hoạch này đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và cán bộ, đảng viên có liên quan theo quy định.

## **5. Ban Tổ chức Tỉnh ủy**

Chủ trì, tham mưu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các quy định về công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ trong toàn Đảng bộ tỉnh.

Chủ trì rà soát, tham mưu hoàn thiện quy định, quy chế về công tác cán bộ; tuyển dụng, bố trí, sử dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, đánh giá và chính sách đối với cán bộ bảo đảm đồng bộ với mục tiêu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

Phối hợp cơ quan liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý; bảo đảm tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

## **6. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy**

Chủ trì, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến sâu rộng nội dung Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân bằng hình thức phù hợp, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan báo chí, hệ thống tuyên truyền cơ sở xây dựng kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, liên tục; gắn nội dung Nghị quyết với nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, cơ quan, đơn vị; tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong tổ chức thực hiện.

Phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai; kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; đề xuất giải pháp xử lý vấn đề phát sinh.

Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; đề xuất biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích; kiến nghị điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp yêu cầu thực tiễn.

Tham mưu tổ chức đánh giá theo các mốc thời gian trọng tâm:

Năm 2026: Đánh giá kết quả triển khai giai đoạn đầu, mức độ hoàn thiện cơ chế, chính sách và điều kiện bảo đảm thực hiện Nghị quyết; kịp thời điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp chưa phù hợp.

Năm 2028: Tổ chức sơ kết giữa kỳ, đánh giá toàn diện kết quả đạt được so với mục tiêu giai đoạn; rà soát các chỉ tiêu, nhiệm vụ còn hạn chế; đề xuất điều chỉnh, bổ sung giải pháp để bảo đảm hoàn thành mục tiêu đến năm 2030.

Năm 2030: Tổ chức tổng kết việc thực hiện Nghị quyết, đánh giá kết quả phát triển nguồn nhân lực của tỉnh; rút kinh nghiệm, đề xuất định hướng, nhiệm vụ, giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

## **7. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy**

Xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 08-NQ/TU và Kế hoạch này, trong đó phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp,

lộ trình thực hiện và phân công trách nhiệm cho từng tập thể, cá nhân; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và sát thực tiễn.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, bất cập; đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

Định kỳ hằng năm (*trước 30/11*) báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh*).

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Văn phòng và các ban đảng Tỉnh ủy,
- Đảng ủy UBND tỉnh,
- Đảng ủy HĐND tỉnh,
- Đảng ủy MTTQ Việt Nam tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

**Lò Minh Hùng**